TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG NGUYÊN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HSST
Ngày 12-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đường;

2. Bà Nguyễn Thị Nhung;

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thái Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đinh Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/ TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 về tội "Trốn khỏi nơi giam" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/HSST-QĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/HSST- QĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: **Lê Văn Tr**, tên gọi khác: Lê Văn H; sinh ngày 14 tháng 12 năm 1968 tại xã HT, huyện HN, tỉnh NA. Nơi cư trú: thôn 8, xã ĐH, ĐL, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đào, sinh năm 1932 (Đã chết); con bà Ngô Thị Mai, sinh năm 1940; vợ: Nguyễn Thị Hà, sinh năm: 1978, con: có 02 con; Lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013;Tiền sự: không; Tiền án: Năm 1990 bị TAND huyện Hưng Nguyên xử 18 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* đã chấp hành án; Nhân thân: Năm 1993 bị TAND huyện Hưng Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội *"Chống người thi hành công vụ"* bị tạm giam từ ngày 08/4/1993 đến ngày 04/6/1993 bỏ trốn, chưa chấp hành án;

Lần này Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 21 tháng 3 năm 2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29/5/1993 Lê Văn Tr (SN 1968) bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên xét xử, tuyên án 24 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ" và tiếp tục tạm giam cùng với Dương Văn Dung (SN 1968) tạm giam chờ thi hành án, Phạm Xuân Trình (SN 1971) tạm giam chờ xét xử tại nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Sáng ngày 04/6/1993, Phạm Xuân Trình được trích xuất đi ra ngoài để làm việc, đến trưa khi về buồng giam, Trình nói: *"Lúc sáng gặp bà chị nói án tau tỉnh xử"* và hỏi Trung với Dung: *"Tội của tau thì bị xử mấy năm?"*, Trung nói: *"Án tỉnh xử cũng phải 3-4 năm"*, nghe xong Trình nói: *"Án ngắn thì tau ở chứ án 3-4 năm thì tau trốn, vợ mới cưới đi lâu ở nhà hắn bỏ đi lấy thằng khác mất"*. Trình hỏi: *"Bay có trốn không?"*. Trung hỏi Dung: *"Ý mi răng?"*. Dung nói: *"Trốn thì cùng trốn"*. Cả ba thống nhất cùng trốn. Đến đầu giờ chiều cùng ngày, Trình đi ra ngoài lao động và lấy được 01 *(một)* đoạn sắt phi 8 dài khoảng 30cm (*ba mươi centimet)* và 02 *(hai)* cây nến nhỏ màu trắng đút qua khe cửa, đưa vào buồng giam, Trung cầm lấy thanh sắt và nến cất dấu dưới chiếu. Đến khoảng 16 giờ ngày 04/6/1993 Trình đi lao động về, sau khi ăn cơm xong, Dung lấy nến thắp lên, Trình đi lại góc tường phía đông lấy thanh sắt cạy và đục vào đoạn chân tường ẩm nước bị bục. Đục một lúc, Trình cạy được 01 *(một)* viên gạch, sau đó lấy gạch đóng vào thanh sắt, tiếp tục đục tường. Cả ba thay nhau dùng thanh sắt đục tường, đến khi đục được một lỗ hổng to bằng người chui qua được thì dừng lại. Cả 3 lên bục nằm ngủ, chờ đến đêm khuya chui ra bỏ trốn. Đến tối 04/6/1993, lúc vắng người, Trình, Dung và Trung lần lượt chui qua lỗ hổng đã đục được, sang phòng bên cạnh không khóa cửa, đi ra và trèo tường rào nhà giam giữ, ra ngoài. Sau khi trốn được ra ngoài, Trình, Dung, Trung đi bộ đến nhà của Trung ở xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên. Trung đi vào nhà lấy 02 bộ quần áo và tiền cất dấu ở góc nhà rồi cùng Dung và Trình xin đò qua sông Lam. Sau khi sang được sông, Trình, Dung, Trung đi bộ đến đường quốc lộ 1 ở xã Nghi Xuân, Hà Tĩnh, bắt xe ô tô, sau đó nhảy tàu vào miền Nam. Quá trình đi tàu, Dung bị lạc và quay về. Trình cùng Trung vào tỉnh Gia Lai làm thuê, một thời gian sau Trình quay về. Dung và Trình lần lượt bị bắt giữ .

Lê Văn Tr sau đó bị Cơ quan Công an huyện Hưng Nguyên ra quyết định truy nã số 10 ngày 04/6/1993. Lê Văn Tr bỏ trốn vào tỉnh Gia Lai, sau đó chuyển đến xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông sinh sống, đổi tên và làm giấy tờ tùy thân là Lê Văn Hưng, sinh năm 1970, lấy vợ sinh con. Đến ngày 19/3/2019, Lê Văn Tr đến Cơ quan Công an đầu thú.

Kết luận giám định số 10 ngày 10/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông xác định: Dấu vân tay trên chỉ bản số 178 lập ngày 21/2/2019 tại Công an huyện Hưng Nguyên mang tên Lê Văn Tr, sinh ngày 14/12/1968 so với dấu vân tay trên tờ khai chứng minh nhân dân số 245001438, ghi ngày 02/3/2004, mang tên Lê Văn Hưng và danh bản số 016, lập ngày 30/12/2015 tại Công an huyện Đăk Glong mang tên Lê Văn Hưng, sinh ngày 05/6/1970 là dấu vân tay của một người in ra.

Bản Cáo trạng số 29/VKS-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An đã truy tố Lê Văn Tr về tội "Trốn khỏi nơi giam" theo 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi của Bị cáo giống như diễn biến sự việc mà Bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện VKSND huyện Hưng Nguyên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ ràng, bị cáo nhận tội nên VKS giữ nguyên về tội danh như Cáo trạng đã truy tố. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn Tr từ 06 đến 09 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 56 BLHS 2015, tổng hợp hình phạt tù 24 tháng tù của bản án năm 1993 về tội "Chống người thi hành công vụ" đối với bị cáo, nhưng trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 08/4/1993 đến ngày 04/6/1993 và từ ngày 21 tháng 3 năm 2019 đến nay.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của Bị cáo phù hợp với Đơn xin đầu thú của bị cáo ngày 19 tháng 3 năm 2019; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 19 tháng 3 năm 2019; Biên bản về việc bị cáo đục tường bỏ trốn ngày 04 tháng 6 năm 1993; Biên bản nhận dạng tại công an huyện Hưng Nguyên vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 31 tháng 5 năm 2019; Bản tự khai, lời khai, cung bị cáo; Bản tự khai, lời khai, cung Dương Văn Dung, Phạm Xuân Trình là hai nhân chứng cùng là đồng phạm với bị cáo trong vụ án. Kết luận giám định số 10 ngày 10/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông xác định: Dấu vân tay trên chỉ bản số 178 lập ngày 21/2/2019 tại Công an huyện Hưng Nguyên mang tên Lê Văn Tr, sinh ngày 14/12/1968 so với dấu vân tay trên tờ khai chứng minh nhân dân số 245001438, ghi ngày 02/3/2004, mang tên Lê Văn Hưng và danh bản số 016, lập ngày 30/12/2015 tại Công an huyện Đăk Glong mang tên Lê Văn Hưng, sinh ngày 05/6/1970 là dấu vân tay của một người in ra. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 04 tháng 6 năm 1993 bị cáo Lê Văn Tr trong thời gian đang bị tạm giam, chờ thi hành án tại nhà tạm giam công an huyện Hưng Nguyên đã có hành vi cùng đồng phạm đục tường buồng tạm giam, bỏ trốn. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội "Trốn khỏi nơi giam" quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1985.

Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự 1985 quy định mức hình phạt tù từ 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm. Tội "Trốn khỏi nơi giam" quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 quy định mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm.

Áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, sửa đổi năm 2017 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn Tr theo 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 là có căn cứ, đúng phạp luật.

[3]. *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, với lỗi cố ý. Bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã có tiền án, sau khi bị kết án không chịu cải tạo, rèn luyện để thay đổi bản thân mà còn cùng đồng phạm đục tường bỏ trốn, thay đổi họ tên, nhân thân, làm cho việc truy nã gặp khó khăn. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo năm 1990 bị TAND huyện Hưng Nguyên xử 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" đã chấp hành án, chưa được xóa án tích, đến tháng 6 năm 1993 lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bố bị cáo là Lê Văn Đào tham gia kháng chiến, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bản án số 01 ngày 29 tháng 5 năm1993 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "chống người thi hành công vụ. Bị cáo chưa thi hành và chưa hết thời hiệu thi hành. Vì vậy, cần áp dụng Điều 42 BLHS năm 1985, Điều 56 BLHS năm 1015 tổng hợp hình phạt tù của bản án năm 1993 đối với bị cáo nhưng trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 4 năm 1993 đến ngày 04 tháng 6 năm 1993.

[4]. *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 135 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Lê Văn Tr phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lê Văn Tr phạm tội "Trốn khỏi nơi giam".

Áp dụng: khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng: Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 tổng hợp hình phạt 24 (hai tư) tháng tù của bản án số 01 ngày 29 tháng 5 năm 1993 của tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên về tội "Chống người thi hành công vụ" đối với bị cáo.

Bị cáo phải chấp hành 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tình từ ngày 21 tháng 3 năm 2019 nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 4 năm 1993 đến ngày 04 tháng 6 năm 1993.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS buộc bị cáo Lê Văn Tr phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận**:*
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- THA huyện Hưng Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phan Hương